TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1282/2026/QĐST-HNGĐ	

Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1181/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Phạm Văn T**, sinh năm 1990. Nơi thường trú: Thôn P, xã S, thành phố Hà Nội; Căn cước công dân số: x cấp ngày 22/01/2026.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1995; Nơi thường trú: Thôn P, xã S, thành phố Hà Nội; Căn cước công dân số: x cấp ngày 10/7/2021. Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị H. Quan hệ hôn nhân của hai bên chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị H có 01 con chung là: Cháu Phạm Anh T1, sinh ngày 20/9/2018. Khi ly hôn, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1 đến khi đủ 18 tuổi, có khả năng tự lập về kinh tế hoặc có sự

thay đổi khác. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 (Năm triệu) đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi Toà án có quyết định khác.

- **Về tài sản, nợ, công sức**: Hai bên tự thỏa thuận không đề nghị tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của anh T chịu toàn bộ 150.000 đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn và 150.000 đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí của anh T đã nộp: 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 07/9/2026 theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/26E số 0005049. Anh T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 7 – Hà Nội;
- THADS Khu vực 7 – Hà Nội;
- Cơ quan đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số ... ngày 12/11/2018 của UBND thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang cũ);
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Hồng